TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991; (có mặt)
HKTT: Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.
2. Bị đơn: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1992; (có mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
3. Người làm chứng:
+ Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1971; (có mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
+ Bà Lê Thị H1, sinh năm 1969; (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Bùi Văn M kết hôn ngày 13/11/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng

ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau; ngoài ra còn do anh M không có lập trường, mọi việc đều nghe theo sự sắp đặt của bố mẹ, bố chồng chị là người gia trưởng nên giữa chị và bố mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh M nghe theo bố mẹ nên bỏ mặc mẹ con chị. Cảm thấy cuộc sống hôn nhân quá ngột ngạt, chị đã bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ lâu không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Bùi Phương A, sinh ngày 19/9/2019, hiện con đang ở cùng chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn, chị xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân, thu nhập trung bình một tháng khoảng 7.000.000đ - 8.000.000đ.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn như chị T khai nêu trên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khi có con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng có những bất đồng về cuộc sống hàng ngày, do vợ chồng không thống nhất trong việc đi lại thăm nom hai bên nội ngoại dẫn đến vợ chồng cãi nhau, không nói chuyện được với nhau. Chị T đã bỏ về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm gì. Anh không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu chị T để cho anh nuôi con thì anh đồng ý ly hôn. Còn chị T không giao con cho anh nuôi thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên tuổi như chị T đã trình bày. Hiện con chung đang ở với chị T. Khi ly hôn anh xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm vườn, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 11 triệu đồng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Lời khai của gia đình chị T, gia đình anh M, chính quyền địa phương thể hiện: Sau một thời gian chung sống, vợ chồng chị T, anh M đã nảy sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ nhiều tháng nay. Bà Lê Thị H1 là mẹ đẻ chị T ý kiến bà sẽ hỗ trợ chị T chăm sóc cháu Phương A. Ông Bùi Văn T1 là bố đẻ của anh M ý kiến sẽ hỗ trợ anh M chăm sóc cháu Phương A nếu anh M được giao nuôi con.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, người làm chứng là ông T1 trình bày và giữ nguyên ý kiến như đã nêu trên.

Bị đơn trình bày nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn. Anh xin được nuôi con chung.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Về quan hệ hôn nhân, xử chị T ly hôn anh M. Về con chung: Giao con chung là Bùi Phương A, sinh ngày 19/9/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng là bà H1 vắng mặt nhưng trước đó đã ý kiến xin xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bà H1 theo quy định tại Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh M có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T, anh M đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc chị T có nhiều bất đồng về quan điểm sống với anh M và gia đình anh M dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Thực tế vợ chồng chị T, anh M đã sống ly thân từ nhiều tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh M nên kiên quyết xin ly hôn với anh M. Bản thân anh M cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng và không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa anh M ý kiến nếu chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị T. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị T ly hôn anh M là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T, anh M có 01 con chung là Bùi Phương A, sinh ngày 19/9/2019. Anh chị đều xin được nuôi con và có đủ điều kiện, khả năng về kinh tế, chỗ ở để đảm việc nuôi con. Tuy nhiên, xét cháu Phương A còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ; mặt khác tính đến ngày xét xử, cháu Phương A dưới 36 tháng tuổi nên về nguyên tắc cần giao con chung cho người mẹ nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự, cần được chấp nhận.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phạm Thị T ly hôn anh Bùi Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Phương A, sinh ngày 19/9/2019 cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001997 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; chị T đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung